

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HSST

Ngày: 15/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Trí

2. Bà Lưu Thị Thôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bạch Hoàng Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2021/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2021/QĐXXST-HS ngày 13/9/2021, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 21/TB-TA ngày 18/9/2021, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 346/TB-TA ngày 05/11/2021, thông báo số 409/TB-TA ngày 08/12/2021, thông báo số 04/TB-TA ngày 06/01/2022 và thông báo thời gian mở phiên tòa số 26/TB-TA ngày 24/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Võ Hà K - sinh ngày 20/4/1998, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn Kim Ngọc, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Hoài P, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thị trấn L, huyện B, tỉnh B và bà Võ Thị R, sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh B; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

Hoạt động nhân thân: + Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2014 HSST ngày 19/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 11 tháng tù về “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/8/2015, chấp hành xong hình phạt. + Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2016/HSST ngày 31/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 18 tháng tù “Cướp giật tài sản” + Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2016/HSST ngày 07/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 11 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp với 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2016/HSST của Tòa án nhân dân

huyện Hàm Thuận Bắc, buộc K phải chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2016. Ngày 07/01/2019, chấp hành xong hình phạt. Đối với các bản án nêu trên, Võ Hà K bị kết án khi dưới 18 tuổi nên không bị xem là án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự. + Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 25/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 10/9/2021. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Quốc T - sinh năm: 1996 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn Hội Nhơn, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính : nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Tấn P1, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Mỹ C , sinh năm 1972, cùng trú tại: thôn N, xã C, huyện B, tỉnh B; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/HSST ngày 21/4/2017 Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 02 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 04/10/2018, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Hoạt động nhân thân: + Ngày 12/5/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân UBND phường Phú Thủy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng về hành vi “Không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định”. Ngày 03/6/2020, T chấp hành việc nộp phạt đối với Quyết định xử phạt hành chính trên. + Ngày 20/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng về hành vi “Không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định”. T chưa chấp hành việc nộp phạt đối với Quyết định xử phạt hành chính trên. + Tại bản án hình sự sơ thẩm số 206/HSST ngày 23/12/2020 Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 18 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” (hành vi vào ngày 09/5/2020). Trương Quốc T chấp hành hình phạt tù tại trại giam Huy Khiêm từ ngày bắt thi hành án 08/3/2021, bị cáo được trích xuất về nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết theo Lệnh trích xuất phạm nhân số 4436 ngày 06/5/2021 của Bộ Công an. Hiện nay bị cáo đang được giam, giữ tại Trại giam công an tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn T1-sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: khu phố 1, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết.

+ Ông Nguyễn Đình T3 -sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: khu phố 1, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Trọng T4, sinh năm 1994 và bà Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ (tạm trú): khu phố 5, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết

+ Bà Nguyễn Thị Yên H, sinh năm 1974, là vợ của bị hại T1.

Nơi cư trú: khu phố 1, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết.

+ Bà Lê Thị T7, sinh năm 1987, là vợ của bị hại T3. (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 1, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Hải L (tên gọi khác là Bé) sinh năm 1983(có mặt)

Nơi cư trú: khu phố 1, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/01/2020 (ngày 30/12 âm lịch, tết Nguyên đán), ông Nguyễn Văn T1 , ông Nguyễn Đình T3, ông Nguyễn Hải L (tên gọi khác là Bé), Nguyễn Duy L1 (tên gọi khác là Bòm, sinh năm 1993), cùng trú tại khu phố 1, phường Phú Trinh và 2 người tên Trắng, Minh (không rõ định nhân thân, địa chỉ) kê bàn ghế nhựa đối diện nhà vợ chồng ông Nguyễn Trọng T4 và bà Nguyễn Thị Kim T2 tại số 52/44, đường Từ Văn Tư, thuộc khu phố 1, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết để ngồi nhậu. Một lát sau, bà T2 xị nước rửa sân nhà thì làm nước chảy ra nơi nhóm ông T1 đang ngồi nhậu nên giữa nhóm ông T1 và vợ chồng bà T2 xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Khoảng 30 phút sau, nhóm ông T1 dời bàn nhậu ra vị trí khác để nhậu tiếp, đồng thời mở thêm nhạc bằng loa di động và quay loa về phía nhà ông Trọng T4 thì giữa vợ chồng ông Trọng T4 và nhóm ông T1 tiếp tục cãi vã. Sau đó vợ chồng ông Trọng T4 cùng vào nhà dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị đồ cúng tất niên.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông Trọng T4 gọi điện thoại rủ bị cáo Võ Hà K và bị cáo Trương Quốc T đến nhà ông Nguyễn Trọng T4 ăn tất niên. Khoảng 10 phút sau, bị cáo Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 86 T1 – 9214, bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 86C1 – 38.198 tới nhà ông Trọng T4 rồi cả 02 cùng vào nhà phụ giúp bà T2 nấu ăn. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, 01 người trong nhóm ông T1 (không xác định được là ai) đi đến trước nhà ông Trọng T4 rồi chửi: “Tụi mày ở nhà thuê thì biết thân biết phận, tụi tao ở đây, tụi mày mà láo cá tụi tao đập chết mẹ mày”. Nghe vậy, K và Quốc T hỏi bà T2 tại sao người đó lại chửi như vậy thì bà T2 kể lại toàn bộ sự việc cãi nhau đã diễn ra trước đó cho K và Quốc T nghe. Cùng lúc này, ông Trọng T4 thấy 01 người trong nhóm T1 đang quay mặt vào hàng rào trước cổng nhà T4 đi tiểu tiện nên ông Trọng T4 đi ra chửi người này. Thấy vậy, ông Nguyễn Đình T3 chửi lại ông Trọng T4: “Sao mày đòi đánh bạn tao” rồi T3 tát T4 01 cái vào mặt, sau đó nhóm T1 cầm ly, chén, cây gỗ, ghế, mũ... xung quanh bàn nhậu xông vào đánh ông Trọng T4. Thấy ông Trọng T4 bị đánh, Quốc T và K chạy ra để giải vây thì bị những người trong nhóm T1 ném đá nên K đi đến xe mô tô 86C1 – 38.198 lấy trong cốp xe ra 01 cây kiếm, còn Quốc T thì nhặt 01 cây sắt vuông cạnh khoảng 02 cm, dài khoảng 01m dưới đường trước nhà ông Trọng T4 rồi cả hai chạy đến đánh nhóm T1 giải vây cho T4. Cùng lúc này, T1 lượm 01 cây gỗ dài khoảng 01 mét bên đường chạy đến đứng đối diện đánh nhiều cái vào tay phải của K thì K dùng kiếm chém 01 nhát vào ngực trái, 01 nhát vào má phải của T1. T1 giơ tay phải lên đỡ thì K dùng kiếm chém tiếp 01 nhát trúng vào cẳng tay phải và bàn tay phải. Bị K chém, T1 quay lưng bỏ chạy thì K dùng kiếm chém theo tiếp 01 nhát trúng vào vai phải của T1. Sau khi chém T1, K nhìn thấy Nguyễn Đình T3 đang đứng trước nhà ông Trọng T4 và gần bàn nhậu nên K chạy đến chỗ T3 dùng kiếm chém 01 nhát vào vùng thái dương đỉnh phải,

01 nhát vào vùng hông và 01 nhát vào vùng chằm gáy của T3 thì T3 bỏ chạy. Nguyễn Hải L nhìn thấy K chém T3 nên L nhát 02 cục đá bên đường ném vào lưng K để giải vây cho T3. Cùng lúc này, Quốc T đang dùng cây sắt đánh nhau với nhóm T1 (không xác định được cụ thể đánh ai) thì nhìn thấy K bị L ném đá nên Quốc T chạy đến cầm cây sắt rượt đuổi và đánh trúng vào vùng lưng L.

Về phía ông Trọng T4, khi bị nhóm của T1 vây đánh thì ông Trọng T4 bỏ chạy ra đường bê tông đối diện ở trước nhà. Lúc này, T1 sau khi bị K chém thì cũng bỏ chạy vào con đường này cùng với một số người trong nhóm của T1 (không xác định được cụ thể là ai). Nhìn thấy ông Trọng T4, T1 cầm cây gỗ mà T1 đã lượm trước đó cùng 02 – 03 người nữa rượt đuổi theo ông Trọng T4. Khi ông Trọng T4 chạy đến đầu đường bê tông giáp với đường Từ Văn Tư thì T1 cùng những người đuổi theo ông Trọng T4 la lên: “Bắt nó lại, đâm chết mẹ nó luôn”. Nghe vậy, một nhóm người (không xác định được nhân thân) đang ngồi nhậu gần đó ôm giữ ông Trọng T4 lại. Ông Trọng T4 vùng ra thì bị 01 đối tượng (không xác định là ai) dùng dao thái lan đâm vào vùng vai trái 01 nhát. Ông Trọng T4 đưa hai tay lên ôm đầu thì bị đâm trúng tiếp vào mu bàn tay, lòng bàn tay và các ngón tay của hai bàn tay trái, phải và 02 nhát vào lưng bên trái làm ông Trọng T4 ngã gục xuống đường. Lúc này, T1 vừa chạy tới, cầm cây gỗ đánh vào đầu ông Trọng T4 làm ông Trọng T4 bất tỉnh. Sau đó, T1 quay lại chỗ K, tiếp tục cầm cây gỗ rượt đánh vào đầu và vai K rồi nhóm của T1 cầm cây và gạch đá tấn công K và Quốc T. Thấy vậy, K và Quốc T chạy vào nhà ông Trọng T4 đóng cổng lại thì nhóm T1 tiếp tục dùng cây, gạch đá, đứng trước cổng nhà T4 ném vào K và Quốc T ở bên trong. Lúc này, Quốc T lấy trong túi quần ra 01 viên pháo bi rồi đốt ném về phía nhóm ông T1 nhưng nhóm ông T1 tiếp tục đập phá cổng nhà thì Quốc T lấy 01 cây súng điện trong cặp mà Quốc T đang mang trên người dí vào cửa cổng sắt nhà ông Trọng T4 thì nhóm ông T1 quay ra đập phá xe của K và Quốc T. Lúc này, quần chúng nhân dân đã trình báo sự việc để Công an phường Phú Trinh đến giải quyết, những người bị thương đến bệnh viện để điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 85/2020/Tgt ngày 07/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của ông Nguyễn Văn T1:

“- Vết thương, chấn thương vùng má phải, gãy răng hàm trên R1.2, R1.3, R1.4, R1.5, đang được điều trị, hiện còn 12 mũi chỉ, dài 12 cm, chưa lấp răng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 9% + 2% + 2% + 1.5% + 1.5%.

- Vết thương vùng vai phải kéo dài đến hố sau nách phải, đang được điều trị hiện còn 21 mũi chỉ, dài 20 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.

- Vết thương vùng ngực trái kéo dài đến mặt trước hố nách trái, đang được điều trị hiện còn 11 mũi chỉ, dài 13 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Vết thương 1/3 dưới mặt sau ngoài cẳng tay phải, hiện đang được điều trị còn 02 mũi chỉ, dài 3,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Vết thương mặt mu đốt xa ngón I bàn tay phải, mất mặt ngoài móng tay phải, đang được điều trị hiện còn 02 mũi chỉ, kích thước: 2 x 1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 21% (Hai mươi phần trăm).

- Các vết thương, chấn thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương vùng má phải có chiều hướng tác động từ trước ra sau, từ phải sang trái

- Vết thương vùng vai phải kéo dài đến hố sau nách phải có chiều hướng tác động từ phải sang trái; Vết thương vùng ngực trái có chiều hướng tác động từ trước ra sau; Vết thương cẳng tay phải, bàn tay phải có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 85/2020/Tgt ngày 07/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của ông Nguyễn Đình T3:

- Vết thương phần mềm vùng thái dương đỉnh phải, đã được điều trị hiện để lại sẹo lành, kích thước: 4 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%

- Vết thương vùng cằm gáy, đứt cơ thang hiện đang được điều trị còn 12 mũi chỉ, dài 15 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.

- Vết thương vùng lưng kéo dài đến đường nách sau bên trái hiện đang được điều trị còn 07 mũi chỉ, dài 8,5 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 6% (sáu phần trăm).

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương vùng thái dương đỉnh phải có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới; Vết thương vùng cằm gáy, vùng lưng có chiều hướng tác động từ sau ra trước”.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 102/2020/Tgt ngày 10/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của ông Nguyễn Trọng T4:

“- Vết thương phần mềm kẽ ngón I - II bàn tay phải, hiện để lại sẹo liền, kích thước: 6,5 x 0,3 cm, hạn chế cử động ngón II bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Vết thương mặt mu đốt gần ngón V bàn tay phải, đứt gân duỗi đã được phẫu thuật 4 điều trị hiện hạn chế cử động khớp đốt gần và giữa ngón V bàn tay phải, kích thước 1,5 x 1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%+1%.

- Vết thương phần mềm mặt lòng đốt giữa ngón V bàn tay trái, hiện để lại sẹo lành, kích thước: 2,3 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Vết thương phần mềm vùng vai trái, hiện để lại sẹo lành, kích thước: 1 x 0,2 cm, không phải vai phải nên không tính tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Vết thương phần mềm vùng lưng trái, hiện để lại sẹo liền hình ziczac, kích thước: 6 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 7% (bảy phần trăm).

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương lưng trái có chiều hướng tác động từ sau ra trước; Vết thương bàn tay phải, bàn tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương”.

Ngày 08/3/2021, ông Nguyễn Trọng T4 đã có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với các đối tượng đã gây thương tích cho mình.

Ông Nguyễn Hải L, bị cáo Võ Hà K , bị cáo Trương Quốc T không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với các đối tượng đã gây thương tích cho mình.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 cây kiếm dài 60 cm, cán bằng gỗ màu vàng, lưỡi dao màu trắng có lưỡi nhọn, sắc và có dính máu do Võ Hà K giao nộp. Bị cáo K khai đây là hung khí K dùng để gây thương tích cho Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Đình T3.

+ 01 cây súng điện bằng nhựa, màu đen, dài 16 cm, rộng 03 cm; 01 con dao dài 42 cm, lưỡi dao dài 29,5 cm, làm bằng kim loại sắc nhọn, cán dao bằng gỗ; 01 con dao dài 36 cm bằng kim loại sắc nhọn, cán dao có ốp nhựa do bà Nguyễn Thị Kim T2 giao nộp. Bà T2 khai 02 con dao là vật dụng mà bà T2 dùng để làm đồ cúng và để lại tại giếng trong sân nhà, còn cây súng điện bà T2 không biết của ai. Khi Cơ quan Công an đến khám nghiệm hiện trường trong sân nhà bà T2 thì thu giữ những đồ vật trên.

- 01 xe mô tô biển số 86 T1 – 9214 thu giữ của Trương Quốc T và 01 xe mô tô biển số 86C1 – 38.198 thu giữ của Võ Hà K.

Xử lý vật chứng:

+ 01 cây kiếm (dao) dài 60 cm, cán bằng gỗ vàng, lưỡi dao màu trắng có lưỡi nhọn, sắc và có dính máu. Vật chứng này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý.

+ 01 cây súng điện bằng nhựa, màu đen, dài 16 cm, rộng 03 cm: Đây là vật được Trương Quốc T mua trên mạng xã hội và mang theo bên người để phòng thân. Do cây súng điện là vật chỉ được sử dụng khi được sự cấp phép của cơ quan có thẩm quyền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã tịch thu kèm theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quốc T về hành vi “Không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định”.

+ 01 con dao dài 42 cm, lưỡi dao dài 29,5 cm, làm bằng kim loại sắc nhọn, cán dao bằng gỗ; 01 con dao dài 36 cm bằng kim loại sắc nhọn, cán dao có ốp nhựa: Đây là tài sản của nhà bà Nguyễn Thị Kim T2, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà T2.

+ 01 xe mô tô biển số 86 T1 – 9214 thu giữ của Trương Quốc T: do ông Lê Quốc T6 (cậu ruột của T, sinh năm 1979, trú tại thôn Hội Nhon, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc) đứng tên chủ sở hữu, cho bị cáo Toàn mượn sử dụng. 01 xe mô tô biển số 86C1 – 38.198 thu giữ của Võ Hà K, do ông Nguyễn Ngô Thanh T5 (sinh năm 1982, trú tại khu phố 6, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết) đứng tên chủ sở hữu, cho bị cáo K mượn sử dụng. Đây là các tài sản không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông Tuấn và ông Toàn.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Sau vụ việc, tại cơ quan điều tra ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu bồi thường 33.169.000 đồng tiền chi phí điều trị thương tích; Nguyễn Đình T3 yêu cầu bồi thường 26.671.000 đồng tiền chi phí điều trị thương tích. Trương Quốc T và Võ Hà K đồng ý bồi thường cho ông T1 và ông T3 các số tiền yêu cầu trên nhưng chưa thực hiện việc bồi thường. Ông Nguyễn Trọng T4 tự nguyện cùng Quốc T và K bồi thường cho T1 và T3 chi phí điều trị thương tích. Hiện ông

Trọng T4 đã bồi thường cho T3 được 10.000.000 đồng. Ngoài số tiền trên, trước khi mở phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đình T3 có đơn yêu cầu bồi thường thêm về thiệt hại do các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa ông Nguyễn Đình T3 yêu cầu bồi thường thiệt hại cho vợ chồng ông T3 là 30.000.000 đồng cho toàn bộ tiền chi phí điều trị thương tích, các tổn thất do các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa vợ chồng ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị Yên H yêu cầu các bị cáo bồi thường 60.000.0000 triệu đồng cho toàn bộ tiền chi phí điều trị thương tích, các tổn thất do các bị cáo gây ra. Các bị cáo và ông Nguyễn Trọng T4 cùng thống nhất liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho các bị hại số tiền trên.

+ Ông Nguyễn Trọng T4 không yêu cầu bồi thường về dân sự đối với các thương tích mà nhóm Nguyễn Văn T1 đã gây cho mình.

+ Trương Quốc T và Võ Hà K không yêu cầu bồi thường về dân sự đối với các thương tích mà nhóm Nguyễn Văn T1 đã gây cho Quốc T và K; không yêu cầu bồi thường đối với hư hỏng của các xe mô tô biển số 86 T1 – 9214 và biển số 86C1 – 38.198 mà nhóm Nguyễn Văn T1 đã đập phá ngày 24/01/2020.

Tại bản cáo trạng số 139/CT – VKS ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố Võ Hà K, Trương Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hà K từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, xử phạt bị cáo Trương Quốc T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Ngoài ra kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng thu giữ từ vụ án, đề nghị công nhận sự thỏa thuận các bị cáo và ông Nguyễn Trọng T4 cùng liên đới trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Về bồi thường thiệt hại về dân sự, các bị cáo và ông Nguyễn Trọng T4 và các bị hại cùng thống nhất thỏa thuận bồi thường như yêu cầu của bị hại.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin lỗi bị hại, rất hối hận về hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thể hiện tại hồ sơ

đều đúng pháp luật. Trước khi mở phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị T7 vắng mặt, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nên HĐXX giải quyết vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có tại hồ sơ đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 24/01/2020 (nhằm ngày 30/12 âm lịch, tết nguyên đán), nhóm ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Đình T3, ông Nguyễn Hải L ngồi nhậu, mở nhạc bằng loa di động trước số nhà trọ số 52/44, đường Từ Văn Tư khu phố 1, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết của vợ chồng ông Nguyễn Trọng T4 và bà Nguyễn Thị Kim T2. Cùng thời điểm này vợ chồng ông Toàn, bà T2 dọn dẹp nhà, cúng tất niên thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã khi về vấn đề nước chảy tràn từ nhà ông Toàn đến chỗ nhóm ông T1, ông T3 đang nhậu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông Toàn gọi điện rủ bị cáo Võ Hà K và bị cáo Trương Quốc T đến nhà chơi phụ làm đồ cúng tất niên. Khi đến nhà ông Trọng T4, bị cáo K, bị cáo Toàn phụ bà T2 làm gà. Lúc này ông Nguyễn Trọng T4 tiếp tục cãi vã với nhóm ông T1, ông T3 về việc đi tiểu mất vệ sinh dẫn đến bị nhóm của ông T1, ông T3 vây đánh. Thấy vậy, bị cáo Võ Hà K và bị cáo Trương Quốc T nhào đến giải vây cho ông Trọng T4. Bị cáo K sử dụng 01 cây kiếm dài 60 cm, bị cáo Trương Quốc T sử dụng 01 cây sắt vuông cạnh 02 cm, dài khoảng 01m cùng đánh nhau gây thương tích cho ông T1, ông T3. Từ đó dẫn đến hậu quả thương tích như sau: ông Nguyễn Văn T1 bị bị cáo Võ Hà K dùng kiếm chém 01 nhát vào ngực trái, 01 nhát vào má phải làm gãy 04 cái răng, 01 nhát vào cẳng tay phải và bàn tay phải, 01 nhát vào vai phải. Tổng tỷ lệ thương tích của ông T1 là 21%. Ông Nguyễn Đình T3 bị bị cáo K dùng kiếm chém 01 nhát vào vùng thái dương đỉnh phải, 01 nhát vào vùng hông, 01 nhát vào vùng chẩm gáy. Tổng tỷ lệ thương tích của ông T3 là 6%. Như vậy, các bị cáo có đầy đủ nhận thức, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Võ Hà K dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho ông Nguyễn Đình T3 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6% và ông Nguyễn Văn T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trương Quốc T mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Đình T3 nhưng bị cáo Quốc T đã tiếp nhận ý chí của K nên đã nhặt lượm 01 cây sắt vuông gần đó, lao vào hỗ trợ cùng K rượt đuổi, đánh nhóm T1 nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích do bị cáo K đã gây ra cho bị hại T1, bị hại T3. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố đối với các bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/HSST ngày 21/4/2017 Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt bị cáo Trương Quốc T 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 04/10/2018, bị cáo Trương Quốc T chấp hành xong hình phạt. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 24/01/2020 bị cáo Toàn chưa được xóa án tích nhưng nay lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên

thuộc trường hợp “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ông Nguyễn Trọng T4 đã hỗ trợ các bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Đình T3 10.000.000 đồng. Xét thấy, việc hỗ trợ 1 phần cho bị hại cũng là tính tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51.

[4] Tại bản án hình sự sơ thẩm số 206/HSST ngày 23/12/2020 Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt Trương Quốc T 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày bắt thi hành án là ngày 08/03/2021. Khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng điều 55, 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai bản án

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Xuất phát từ việc mở nhạc ồn ào và vấn đề vệ sinh của nhóm nhậu của ông T1, ông T3 trước nhà của ông Nguyễn Trọng T4 đã dẫn đến đánh nhau giữa ông Nguyễn Trọng T4 với nhóm nhậu của bị hại Nguyễn Đình T3, bị hại Nguyễn Văn T1. Vì muốn giải vây cho ông Toàn mà các bị cáo Võ Hà K, Trương Quốc T dùng những hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho các bị hại. Vụ án có đồng phạm giản đơn, Võ Hà K là người gây thương tích chính cho các bị hại, Trương Quốc T là tiếp nhận ý chí giúp sức cho bị cáo K gây thương tích cho bị hại. Các bị cáo có nhân thân đã từng bị kết án về nhiều hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó HĐXX phải xử lý các bị cáo bằng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, giáo dục bị cáo để trở thành người tốt, có ích cho xã hội và góp phần phòng chống tội phạm chung.

[5] Đối với ông Nguyễn Trọng T4 có tỷ lệ thương tích 7% từ vụ việc trên nhưng ông đã có đơn rút đơn yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường dân sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết không xem xét trách nhiệm hình sự của những người trong nhóm của ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Đình T3. Ông Nguyễn Hải L, bị cáo Võ Hà K và bị cáo Trương Quốc T không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường dân sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết không xem xét xử lý đối với người đã gây thương tích cho L, K và Toàn. Việc xử lý của cơ quan cảnh sát điều tra là có căn cứ nên HĐXX không xử lý.

[6] Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện ông Nguyễn Trọng T4 và bà Nguyễn Thị Kim T2 không xúi giục K và Quốc T gây thương tích cho bị hại T1 và bị hại T3. Tại phiên tòa bị hại T1, bị hại T3 cùng xác định thời điểm đánh nhau đã quá say rượu và rất hỗn loạn nên không còn tỉnh táo, không rõ tình hình sự việc. Các bị hại không có chứng cứ nào xác định ông Toàn là người gọi điện cho các bị cáo đến đánh mình nên chỉ suy diễn chủ quan. Tại phiên tòa, sau khi HĐXX làm rõ mọi vấn đề của vụ án thì bị hại không có ý kiến gì đối với vợ chồng ông Toàn, bà T2. Vì vậy cơ quan điều tra không xử lý ông Trọng T4 và bà T2 với vai trò đồng phạm với K và Quốc T về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có cơ sở.

[7] Về trách nhiệm bồi thường về dân sự: bị hại Nguyễn Đình T3 đã nhận 10.000.000 đồng trong quá trình điều tra, tại phiên tòa nay tiếp tục yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm cho vợ chồng ông là 30.000.000 đồng cho toàn bộ tiền chi phí điều trị thương tích, các tổn thất do các bị cáo gây ra. Ông Nguyễn Văn T1 và vợ là bà Nguyễn Thị Yến H cùng yêu cầu bồi thường thiệt hại là 60.000.000 đồng cho toàn bộ tiền chi phí điều trị thương tích, các tổn thất do các bị cáo gây ra. Các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Ông Nguyễn Trọng T4 cho rằng từ sự việc của ông mà dẫn đến vụ án này nên muốn cùng với các bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Phía các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với đề nghị của ông Trọng T4 và các bị cáo. Xét thấy việc bồi thường thiệt hại do các bị cáo phải chịu trách nhiệm. Ông Trọng T4 thể hiện nguyện vọng cùng các bị cáo bồi thường cho bị hại và được bị hại đồng ý. Xét thỏa thuận này tự nguyện, đảm bảo quyền lợi cho bị hại, góp phần hàn gắn mâu thuẫn giữa các đương sự nên được HĐXX công nhận. Cụ thể, ông Nguyễn Trọng T4 cùng liên đới với bị cáo K, bị cáo Toàn bồi thường thiệt về sức khỏe cho vợ chồng ông Nguyễn Đình T3, bà Lê Thị T7 là 30.000.000 đồng, bồi thường cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị Yến H là 60.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây súng điện bằng nhựa, màu đen, dài 16 cm, rộng 03 cm, đây là công cụ hỗ trợ không liên quan đến việc gây thương tích cho các bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Quốc T về hành vi “Không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định” là 3 triệu đồng và tịch thu công cụ hỗ trợ này. Về 01 con dao dài 42 cm, lưỡi dao dài 29,5 cm, làm bằng kim loại sắc nhọn, cán dao bằng gỗ; 01 con dao dài 36 cm bằng kim loại sắc nhọn, cán dao có ốp nhựa: không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại cho bà T2. Đối với xe mô tô biển số 86 T1 – 9214 thu giữ của bị cáo Trương Quốc T: do ông Lê Quốc T6 (cậu ruột của T, sinh năm 1979, trú tại thôn Hội Nhơn, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc) đứng tên chủ sở hữu, cho Toàn mượn sử dụng; xe mô tô biển số 86C1 – 38.198 thu giữ từ Võ Hà K, do ông Nguyễn Ngô Thanh T5 (sinh năm 1982, trú tại khu phố 6, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết) đứng tên chủ sở hữu, cho K mượn sử dụng. Đây là các tài sản không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông Tuấn và ông Toàn. Các đương sự không có ý kiến gì về việc xử lý vật chứng. Việc xử lý vật chứng nêu trên của cơ quan điều tra là có căn cứ và tại phiên tòa các đương sự, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì khác nên HĐXX không xử lý nữa.

[9] Đối với 01 cây kiếm (dao) dài 60 cm, cán bằng gỗ vàng, lưỡi dao màu trắng có lưỡi nhọn, sắc và có dính máu là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 02 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết. Ông Nguyễn Trọng T4 tự nguyện chịu án dân sự sơ thẩm cùng với các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ:** điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự ;

*** Tuyên bố:** Bị cáo Võ Hà K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

*** Xử phạt:** Bị cáo Võ Hà K 03 năm 6 tháng tù (ba năm sáu tháng tù) về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

***Căn cứ:** điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự ;

*** Tuyên bố:** Bị cáo Trương Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

*** Xử phạt:** Bị cáo Trương Quốc T 2 năm 6 tháng tù (hai năm sáu tháng tù) về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 206/HSST ngày 23/12/2020 Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 4 năm tù (bốn năm tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án 08/03/2021.

*** Xử lý vật chứng:** áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm (đao) dài 60 cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao màu trắng có lưỡi nhọn, sắc và có dính máu.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 138 ngày 14/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

*** Về bồi thường thiệt hại về sức khỏe:** áp dụng Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa giữa bị hại Nguyễn Đình T3, bị hại Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị Yên H với các bị cáo Võ Hà K, Trương Quốc T và ông Nguyễn Trọng T4 như sau:

- Ông Nguyễn Trọng T4, bị cáo Võ Hà K, bị cáo Trương Quốc T liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho vợ chồng ông Nguyễn Đình T3, bà Lê Thị T7 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Ông Nguyễn Trọng T4, bị cáo Võ Hà K, bị cáo Trương Quốc T liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị Yên H số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về án phí:** áp dụng khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Bị cáo Võ Hà K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Trương Quốc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, Ông Nguyễn Trọng T4 nộp 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/4/2022). Quyền kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7A,7B và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND thành phố Phan Thiết
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Công an thành phố Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng
- UBND địa phương nơi b/c thường trú.
- Chi cục THADS Phan Thiết
- Công TTĐT TANDTC
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Nguyễn Lê Phương